

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Nghiên Cứu

“Đầu tư cho Nông nghiệp và Người nông dân sản xuất nhỏ: Hiện trạng, Hiệu quả, Tác động và Khuyến nghị”

BỐI CẢNH

Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn Việt Nam

Là một quốc gia với hơn 70% dân số làm nghề nông, đứng trước nhu cầu về lương thực ngày càng gia tăng của 7 tỷ người tại thời điểm hiện tại và 9 tỷ người vào 2050, với những cuộc khủng hoảng lương thực và biến động giá ở cấp độ toàn cầu diễn ra theo chu kỳ ngày một tăng dần - biểu hiện bề mặt của một hệ thống sản xuất và phân phối lương thực đầy bất công và đầy nghịch lý, Việt Nam đã có rất nhiều cơ hội để cải thiện vượt bậc đời sống của hơn 70% dân số quốc gia mình nói riêng, và vươn xa hơn nữa trong việc đưa tiếng nói và ảnh hưởng của người nông dân Việt Nam và của quốc gia, tới với 7 tỷ người đang sống trên hành tinh.

Thế nhưng, có những nghịch lý vẫn đã và đang tồn tại suốt nhiều thập kỷ qua tại chính quốc gia của chúng ta – quốc gia mà nhiều năm liền có tên trong top 2 bảng xếp hạng các nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới:

- ✚ Theo một nghiên cứu gần đây về phân tầng xã hội, do Viện Xã hội học tiến hành, nông dân Việt Nam xếp dưới cùng trong chín tầng lớp xã hội;
- ✚ Người nông dân là người chịu thiệt thòi nhất và được hưởng lợi ít nhất trong chuỗi giá trị mà họ tham gia;
- ✚ Tỷ trọng đầu tư vào nông nghiệp giảm từ 13,8% GDP năm 2000 xuống còn 7,5%, 6,15% và 5,98% tương ứng vào năm 2005, 2010 và 2011...
- ✚ Đáng lo ngại hơn cả là tác động hiện tại và tiềm ẩn theo đánh giá vẫn còn chưa đầy đủ của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp và giá lương thực, cũng như đời sống của các nông hộ trong điều kiện mua ròng lương thực (55% hộ ở nông thôn và 92% hộ ở thành thị phải mua gạo cho nhu cầu sinh hoạt hộ gia đình) và các rủi ro khác về mặt kinh tế xã hội ngày một gia tăng.

Nông thôn là nơi tập trung người nghèo và người dễ bị tổn thương, giải pháp quan trọng giúp giảm nghèo chính nằm ở sản xuất hộ và liên kết hộ quy mô nhỏ – nơi thu hút lao động, giúp các cộng đồng có tài sản tích lũy và phát triển thị trường địa phương. Sinh kế và an ninh lương thực của gần 2 tỷ người trên khắp thế giới phụ thuộc vào 500 triệu nông hộ quy mô nhỏ. Ở Việt Nam, 9/13 triệu hộ (70%) làm nghề nông được xếp vào nhóm các nông hộ sản xuất quy mô nhỏ (có diện tích đất canh tác dưới 0,5 ha/hộ). Sản xuất quy mô nhỏ là một phần quan trọng của giải pháp, cung cấp lương thực và tạo việc làm cho những người nghèo nhất trên hành tinh, và đặc biệt là quốc gia có thể mạnh về sản xuất nông nghiệp như Việt Nam.

Việt Nam đang trong giai đoạn xem xét và điều chỉnh đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, với các vấn đề lớn của Tam Nông cũng như của nền kinh tế chưa có lời giải cụ thể, trong đó chủ đề nông nghiệp, nông hộ, nông dân sản xuất quy mô nhỏ - mối quan tâm của chung của toàn xã hội sẽ tạo ra nhiều chiều quan điểm từ phía các chủ thể quan tâm.

Trong bối cảnh nhiều biến động theo chiều hướng phức tạp của xã hội và nền kinh tế nói chung, trong đó vấn đề lợi ích nhóm, sự tham gia của khu vực tư nhân trong và ngoài nước vào việc đầu tư cũng như chia sẻ lợi ích có liên quan tới lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thì *Quyền, Tiếng nói và Lựa chọn* của người nông dân nói riêng, cũng như những vấn đề liên quan đến hệ lụy cho toàn xã hội nói chung cần được cảnh báo tới các bên, đảm bảo nông dân nói chung và nông dân sản xuất quy mô nhỏ nói riêng được tính đến và quan

tâm trong hoạch định chính sách cụ thể cũng như những chiến lược can thiệp/hỗ trợ với tư cách là chủ thể của tương lai Nông nghiệp Việt nam trong thời gian 5-10 năm tới. Bên cạnh các chính sách vĩ mô tổng thể cho Nông nghiệp – Nông dân – Nông thôn, các nhà hoạch định chính sách cần dành sự quan tâm thỏa đáng và trọng tâm giúp tăng cường liên kết, hợp tác nông dân, hướng tới các mục tiêu sau:

- (i) Đem lại sức mạnh và vị thế trên thị trường và chính trường cho người dân sản xuất quy mô nhỏ, đặc biệt là phụ nữ tại Việt Nam;
- (ii) Đảm bảo các quyền và lợi ích cơ bản của họ; và
- (iii)** Hỗ trợ thị trường cho mọi người.

Thực trạng nông dân sản xuất nhỏ trong bức tranh nông nghiệp và kinh tế Việt Nam: những thách thức chính

Bất ổn gia tăng do biến đổi khí hậu ngày càng tạo áp lực lên cạnh tranh về nguồn lực tự nhiên trong điều kiện bất cân bằng về quan hệ quyền lực dẫn tới nhiều hệ lụy, mà một trong số đó là tình trạng bất công bằng và thiếu bền vững trong hệ thống sản xuất và phân phối lương thực đang đặt Việt Nam trước nhiều vấn đề về chính sách phát triển quốc gia và chính sách hội nhập toàn cầu mang tính cấp bách. Các chính sách đặt mục tiêu bảo vệ quyền của cộng đồng và **người nông dân sản xuất nhỏ** với tiếp cận tài nguyên thiên nhiên, nhằm chống lại bất bình đẳng và bất công cần phải trở thành một lưu tâm lớn. Vấn đề này càng trở nên đặc biệt quan trọng trong tình hình hiện nay của Việt Nam khi phải đối mặt với *những cạnh tranh về nguồn lực và ưu tiên cho phát triển, vấn đề “lợi ích nhóm”*, các thách thức và tồn tại trong quản trị điều hành của Nhà nước ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là về *nguồn lực và đầu tư*. Trong khi Việt Nam được coi là một trong những quốc gia trên thế giới chưa khai thác được hết tiềm lực trong nông nghiệp mà vẫn đang đảm bảo an ninh lương thực trong nước đồng thời xuất khẩu lương thực đến các quốc gia khác trên thế giới, thì hơn 42 triệu nông dân, chiếm hơn 50% dân số, vẫn đang sống trong nghèo đói. Với ba vai trò quan trọng mà người nông dân đang đảm nhiệm, bao gồm (1) người sản xuất/chủ thể chính của nền nông nghiệp; (2) đối tác/những người đóng góp vào những nỗ lực chung cho một nền nông nghiệp cạnh tranh hơn; và (3) đối tượng của các chính sách phúc lợi xã hội và các chính sách Tam Nông khác, việc vị thế và đời sống của người nông dân đang chật vật ở tầng đáy trong phân tầng xã hội Việt Nam đặt cho toàn xã hội một bài toán phải có lời giải.

Ở Việt Nam, khi mà những nỗ lực của các cấp hoạch định chính sách cao nhất đang được đẩy mạnh, hướng đến hiện thực và cụ thể hóa tầm nhìn của Chương trình Tam Nông thông qua đề án và chương trình tái cơ cấu lĩnh vực nông nghiệp, cùng với rất nhiều cải cách và điều chỉnh về chiến lược, chính sách và quy định, **điều quan trọng cần làm là làm sao để quyền của người nông dân được đảm bảo và thúc đẩy tốt hơn bởi nhà nước và các chủ thể có trách nhiệm, làm sao để nông dân tham gia trực tiếp nói tiếng nói của mình, và sau cùng và rất ráo là làm sao để họ nhận được những lợi ích thực tế từ quá trình hoạch định và thực thi chính sách, hướng tới một xã hội tiến bộ và công bằng hơn.** Những lợi ích của nông dân nói chung, và nông dân sản xuất nhỏ nói riêng cần phải được đặt làm trọng tâm trong quá trình hoạch định chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững trong dài hạn của nền kinh tế, và quan trọng hơn là nhằm giảm thiểu tối đa và quản lý một cách hiệu quả những rủi ro của quá trình hội nhập toàn cầu (như FTA, TPP và các hiệp định thương mại khu vực và toàn cầu khác) – những tiến trình thường đi kèm với những cải cách và tái cơ cấu trực tiếp ảnh hưởng đến sinh kế và lợi ích sống còn của người nông dân. Trong quá trình toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ hiện nay mà nhiều tiến trình trong đó còn khá xa lạ đối với hiểu biết và hình dung của người dân, tình trạng này của nông dân tiềm ẩn rất nhiều yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững, bao gồm cả những bất ổn về xã hội. Tất cả những yếu tố trên đòi hỏi những hành động chiến lược có tổ chức hơn từ các bên liên quan như các nhà hoạt động, các chính trị gia, cũng như các tác nhân khác hoạt động trong lĩnh vực công.

Các chính sách đầu tư cho Nông nghiệp và vai trò của Nông dân

Chính sách đem lại sự hưởng lợi trực tiếp cho người Nông dân nói chung, cụ thể là các chính sách đầu tư cho Nông nghiệp nói riêng, là một trong những mảng chính sách quan trọng, được triển khai thực hiện ở rất nhiều lĩnh vực, ngành, và cấp, từ trung ương tới địa phương. Dù là chính sách đầu tư trực tiếp hay gián tiếp, thì hiệu quả đạt được của các chính sách đầu tư cho nông nghiệp còn là một vấn đề chưa được đánh giá đầy đủ và khách quan. Một số đơn vị quản lý và nghiên cứu trong nước, vì mục đích phục vụ cho việc hoạch định chính sách, theo định kỳ, theo đầu mục chính sách và ngành, lĩnh vực quan tâm đã có tiến hành một số nghiên cứu, đánh giá. Tuy nhiên, có thể thấy **chưa có một nghiên cứu tổng thể nào chính thức được thực hiện từ góc độ tiếp cận và hưởng lợi của người nông dân**. Rất cần thiết có một đánh giá toàn diện, bao gồm (1) tiếp cận trong hoạch định các chính sách đầu tư cho nông nghiệp của Việt Nam hiện nay, (2) thực trạng và hiệu quả của đầu tư, trong đó (3) sự hưởng lợi của người nông dân lần đầu tiên cần được đặt vào vị trí trung tâm. Điều này có ý nghĩa với cả đối tượng nông dân sản xuất lớn và nông dân sản xuất nhỏ trong sự chuyển đổi của nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng thúc đẩy phát triển Nông nghiệp quy mô lớn, kinh tế trang trại và kinh tế hợp tác (liên kết nông dân), song song với tiếp tục đảm bảo nông nghiệp quy mô nhỏ vẫn đáp ứng tốt các nhu cầu về sinh kế của một bộ phận lớn nông dân không tham gia liên kết vì các điều kiện khác nhau.

(Xem thêm Phụ lục I: CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA)

TÍNH CẤP THIẾT CỦA NGHIÊN CỨU

Việc thực hiện nghiên cứu theo tiếp cận nói trên mà kết quả là một tổng quan về bức tranh đầu tư và sự hưởng lợi/rủi ro của Nông dân Việt Nam hiện nay giúp các nhà hoạch định chính sách và các bên quan tâm, đặc biệt là người Nông dân và các chủ thể khác nhau có được các chiến lược hành động cho mình trong sứ mệnh chung là thúc đẩy hiệu quả đầu tư cho nông nghiệp, cũng như các hành động phù hợp đáp ứng được các mục tiêu về chính sách và thực tiễn mà nhóm mình đang hướng tới.

Kết quả nghiên cứu này tạo tiền đề đầu tiên cho các cuộc đối thoại, tranh luận hướng tới các giải pháp chính sách và thực tiễn cho các bên, nhằm hướng tới sự đồng thuận xã hội và giảm bớt các khoảng trống đang tồn tại trong quá trình phát triển, cụ thể:

- Tâm lý, niềm tin và sự chuyên tâm cho mục tiêu chung của các chủ thể (việc ban hành chính sách đầy đủ chưa chắc đem lại hiệu quả do hiệu lực thực thi thấp, năng lực tham gia và vào vai)
- Phân bổ và điều phối nguồn lực hiệu quả, trong điều kiện nợ công của Việt Nam ngày một gia tăng
- Tiếp cận giải quyết vấn đề/giải pháp
- Hiệu quả chính sách và can thiệp hỗ trợ

Nghiên cứu này là sự tiếp nối, kế thừa về mặt tiếp cận và kinh nghiệm của Oxfam trong lĩnh vực Quản trị, Nông nghiệp, Sinh kế, Xây dựng khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi (resilience building); tính tự chủ/làm chủ của người dân, và Quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội v.v..., như “Ai được hưởng lợi từ giá gạo tăng?”; “Đời sống người dân trong thời kỳ biến động giá lương thực”; “Understanding farmer’s cooperation and linkage in agricultural production to promote farmers’ rights, voice and choices: Findings and Policy recommendations”.

GIỚI HẠN CỦA NGHIÊN CỨU

Việc lựa chọn tiếp cận Quyền và Công bằng cơ hội, và sự hưởng lợi trực tiếp của Nông dân trong phối hợp với tiếp cận nào, cũng như việc lựa chọn trọng tâm sẽ cần được cân nhắc

bởi nhóm nghiên cứu trong đề xuất của mình. Do những giới hạn về nguồn lực, nghiên cứu cần đưa ra lựa chọn tối ưu nhất về phương pháp.

Việc lựa chọn địa bàn do nhóm nghiên cứu đề xuất, tuy nhiên cần nhắc 3 nhóm vùng địa bàn như đã đề cập ở trên, đảm bảo tính đại diện và các đặc điểm riêng, nếu có, thì có giá trị nghiên cứu để khái quát.

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Oxfam mong muốn hợp tác với các cơ quan, đơn vị, cá nhân cùng mối quan tâm và có chuyên môn sâu thực hiện nghiên cứu có tên: **“Đầu tư cho Nông nghiệp và Người nông dân sản xuất nhỏ: Hiện trạng, Hiệu quả, Tác động và Khuyến nghị”**.

Mục tiêu của nghiên cứu là thông qua việc trả lời câu hỏi bao trùm của chủ đề nghiên cứu: **“Quyền và lợi ích của nông dân được đảm bảo và thúc đẩy như thế nào trong lĩnh vực đầu tư cho Nông nghiệp ở Việt Nam?”**, giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu tổng quát sau:

- (i) Tìm hiểu tổng quan chính sách và hiện trạng đầu tư cho Nông nghiệp ở Việt Nam (gồm cơ cấu đầu tư);
- (ii) Phân tích và đánh giá hiệu quả đầu tư;
- (iii) Tác động tới người nông dân sản xuất nhỏ; từ đó
- (iv) Đưa ra các giải pháp thực tiễn giúp cải thiện quản trị nhà nước và sự hưởng lợi của người dân đối với các quyền được Pháp luật và xã hội thừa nhận..

(Xem thêm Phụ lục II: OXFAM VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG, CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ, THÚC ĐẨY)

MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Gói công việc bao gồm việc tạo ra 4 kết quả đầu ra chính, trong đó Oxfam dự kiến mời tư vấn bên ngoài tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn cho đầu ra 1 và 2, Oxfam trực tiếp tổ chức thực hiện đầu ra 3 và 4. Tư vấn cũng được mong đợi tham gia hoặc thu nhận thông tin từ đầu ra 3, và đóng góp ý kiến cho đầu ra 4 phục vụ cho phần đầu ra 1 và 2 của mình.

Cụ thể các đầu ra bao gồm:

- 1. Đầu ra 1: 01 Nghiên cứu tổng quan kết hợp phân tích chính sách.**
- 2. Đầu ra 2: 01 nghiên cứu trường hợp** gồm phân tích 3 trường hợp điển hình mang tính đại diện cho các vùng có chia sẻ chung những đặc thù về đầu tư cho nông nghiệp trong mối tương quan về lợi ích và các quyền của người Nông dân với tư cách là đối tượng hưởng lợi của chính sách, chủ thể của nền sản xuất nông nghiệp và đối tác phát triển.

Hai kết quả đầu ra nói trên liên hệ chặt chẽ với các kết quả khác cùng được song song, thực hiện bởi Oxfam, bao gồm:

- **02 tham vấn chuyên gia** (1 tại TP Hồ Chí Minh, 1 tại Hà Nội), với các thành phần tham dự chính như sau: Chính khách, đại diện các cơ quan nhà nước có vai trò chính (đối tác hiện tại và tiềm năng của Oxfam/GROW); Nông dân; Liên Minh Nông nghiệp; Nhà khoa học; Doanh nghiệp; CSOs, các đối tác phát triển khác. Nhóm nghiên cứu có thể tham gia 02 cuộc tham vấn này để lấy thêm thông tin.
- **01 báo cáo kèm khuyến nghị.** Kết quả nghiên cứu và các khuyến nghị của nghiên cứu sẽ được đối chiếu với kết quả tham vấn nói trên, tổng hợp và đúc rút thành 01 Báo cáo kèm khuyến nghị cuối cùng, giúp Oxfam trong công việc hoạch định chiến lược cho giai đoạn tới, đồng thời phục vụ các hoạt động vận động chính sách trọng tâm liên quan đến mảng Đầu tư cho Nông nghiệp.

Các yêu cầu về sản phẩm:

- 01 Đề xuất nghiên cứu sơ bộ (gồm dự kiến ngân sách và danh sách thành viên nhóm nghiên cứu, xem Mẫu đính kèm)
- 01 Thiết kế nghiên cứu chi tiết (sau khi Đề xuất được Oxfam góp ý và chấp thuận) (gồm phát triển chi tiết Đề cương, Kế hoạch thực hiện, Phân chia công việc và trách nhiệm thành viên theo từng đầu ra chính)
- Bộ công cụ thu thập số liệu
- Phương án xử lý và phân tích số liệu cho từng mục tiêu nghiên cứu, bao gồm mô tả dữ liệu, tính toán các chỉ số thống kê cho mô tả và suy luận, các bảng biểu, các loại đồ thị, so sánh các chỉ số giữa các nhóm và mối quan hệ giữa các nhân tố (trước khi tiến hành phân tích số liệu và các điều chỉnh cần thiết sau khi xử lý số liệu)
- Toàn bộ số liệu thô của nghiên cứu và số liệu đã làm sạch
- Các file phân tích số liệu (do-file)
- Đề cương báo cáo (nếu có điều chỉnh so với Đề cương dự kiến)
- Hội thảo chia sẻ kết quả sơ bộ của nghiên cứu (sau khi nộp bản thảo)
- Hội thảo trình bày báo cáo nghiên cứu cuối cùng (công bố báo cáo)
- Báo cáo nghiên cứu gồm khuyến nghị chính sách (bản thảo cho tới bản cuối cùng) (tiếng Việt và tiếng Anh)
- Bài trình bày kết quả nghiên cứu bằng powerpoint bản thảo và bản cuối (tiếng Việt và tiếng Anh)

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

6 câu hỏi nghiên cứu chính được đặt ra cho nghiên cứu, như sau:

1. Tổng quan chính sách đầu tư cho NN đến thời điểm hiện tại bao gồm các đặc điểm chính gì về tiếp cận hoạch định chính sách, các chính sách cơ bản, tác động và việc đánh giá tác động (khung, phương pháp tiếp cận, cách thức)?
2. Hiện trạng phân bổ đầu tư nông nghiệp trong tổng thể và trong các khu vực/lĩnh vực chính như thế nào?
3. Hiệu quả của đầu tư cho NN được nhìn nhận, đánh giá như thế nào?
4. Tác động tới Nông dân sản xuất nhỏ như thế nào?
5. Xu hướng tương lai nào được khái quát cho đầu tư cho NN của Việt Nam?
6. Hàm ý chính sách nào được đưa ra từ các kết quả của nghiên cứu?

(Xem thêm Phụ lục III: CÁC KHÍA CẠNH NGHIÊN CỨU CU THỂ THUỘC 6 CÂU HỎI NGHIÊN CỨU LỚN/CẤU TRÚC BÁO CÁO)

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu vận dụng tiếp cận đa phương pháp trong thu thập và phân tích thông tin với ý nghĩa bổ trợ và giúp nâng cao độ tin cậy của kết quả nghiên cứu cuối cùng, trong đó phương pháp chủ đạo áp dụng cho mỗi đầu ra của nghiên cứu phải được lựa chọn đảm bảo tính khoa học và tối ưu về nguồn lực.

Các phương pháp sau đây có thể được cân nhắc trong quá trình thiết kế Đề cương chi tiết:

- Phương pháp chuyên gia

- Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình
- Phương pháp rà soát phân tích và tổng kết chính sách và tác động chính sách

Nghiên cứu được thực hiện tại các địa phương trên lãnh thổ Việt Nam. Việc lựa chọn địa bàn cụ thể, mẫu nghiên cứu đáp ứng mục tiêu nghiên cứu và các trọng tâm ưu tiên/giới hạn của nghiên cứu do nhóm đề xuất, đảm bảo tính khoa học và khả năng khái quát vấn đề/phát hiện.

(Xem thêm Phụ lục I: CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA)

ĐỐI TƯỢNG CỦA BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

Đối tượng chính của báo cáo nghiên cứu này bao gồm:

- Các nhà hoạch định chính sách ở tất cả các cấp (Quốc Hội, Chính phủ, Bộ ngành, địa phương)
- Nông dân – đối tượng hưởng lợi từ chính sách đầu tư cho NN, và đối tượng cần được nhận biết và thực hành tốt các quyền của mình trong tiếp cận nguồn lực công

Ngoài ra, báo cáo cũng có thể hướng tới các nhóm quan tâm khác, sau đây:

- Doanh nghiệp – đối tượng hưởng lợi khác của các chính sách đầu tư
- Các nhà nghiên cứu, cán bộ tham gia các dự án phát triển
- Các đối tượng liên quan khác (NGO, nhà khoa học, truyền thông, xã hội dân sự)

THỜI GIAN

Nghiên cứu này sẽ được tiến hành trong khoảng thời gian từ tháng **7/11/2015 đến 31/12/2015**. Thời hạn hoàn thành các bước trong quy trình và các đầu ra của nghiên cứu xem KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU.

QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện bởi 1 nhóm thuộc 1 tổ chức, hoặc nhóm gồm nhiều cá nhân tự vẫn được tổ chức lại, dưới sự quản lý và chịu trách nhiệm của 1 Trưởng nhóm nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Oxfam về tiến trình và kết quả đạt được của các đầu ra nói trên, cũng như thảo luận với cán bộ của Oxfam về khó khăn, nếu có, và các giải pháp tháo gỡ, trong quá trình thực hiện nghiên cứu. (Người liên hệ: Bùi Phương Lan, Cán bộ Chính sách và Chiến dịch Quốc gia/National Policy and Campaigns Officer)

Trưởng nhóm chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ và quá trình thực hiện các đầu ra đã nêu trên, bao gồm cả công việc tổ chức thực địa.

Oxfam và nhóm nghiên cứu sẽ làm việc/trao đổi theo các hình thức sau:

- (i) Gặp gỡ/họp, thảo luận, hội thảo (làm rõ và xác nhận các vấn đề, yêu cầu chung cho nghiên cứu về kỹ thuật, phương pháp, tiến trình, kế hoạch, kết quả, sản phẩm)
- (ii) Email, điện thoại đối với các vấn đề phát sinh hoặc các vấn đề cần thống nhất nhanh

KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

| TT | MÔ TẢ ĐẦU VIỆC | NGƯỜI THỰC HIỆN | THỜI HẠN |
|----------|--|-----------------|--------------------|
| A | Thiết kế, lập kế hoạch và xây dựng công cụ | | |
| 1. | Gửi bản Đề xuất ban đầu | Nhóm nghiên cứu | 8/11/2015 |
| 2. | Ký hợp đồng Tư vấn | Nhóm nghiên cứu | 8/11/2015 |
| 3. | Gửi bản Đề xuất/Thiết kế nghiên cứu chi tiết | Nhóm nghiên cứu | 15/11/2015 |
| 4. | Gửi thiết kế bộ công cụ và hoàn thiện bộ công cụ | Nhóm nghiên cứu | 15/11/2015 |
| B | Tiến hành nghiên cứu | | |
| 5. | Thực hiện nghiên cứu Tổng quan chính sách (đầu ra 1) | Nhóm nghiên cứu | 16/11 – 15/12/2015 |
| 6. | Thực hiện nghiên cứu Trường hợp điển hình (đầu ra 2) | Nhóm nghiên cứu | 16/11 – 15/12/2015 |
| 7. | Thực hiện Tham vấn chuyên gia | Oxfam | 16/11 – 1/12/2015 |
| C | Báo cáo và chia sẻ kết quả | | |
| 8. | Gửi phương án xử lý số liệu, Bộ Dữ liệu thô, và Dữ liệu đã phân tích | Nhóm nghiên cứu | 7/12/2015 |
| 9. | Gửi Bản Báo cáo phác thảo (đầu ra 1, 2) | Nhóm nghiên cứu | 15/12/2015 |
| 10. | Gửi Bản Báo cuối cùng (đầu ra 1, 2) | Nhóm nghiên cứu | 20/12/2015 |
| 11. | Gửi bài trình bày kết quả nghiên cứu | Nhóm nghiên cứu | 20/12/2015 |
| 12. | Trình bày tại Hội thảo Chia sẻ/Công bố kết quả nghiên cứu | Nhóm nghiên cứu | Tháng 1/2016 |

TIÊU CHÍ NHÓM NGHIÊN CỨU

Yêu cầu về tổ chức thực hiện:

- Nhóm nghiên cứu do Trưởng nhóm chịu trách nhiệm chính và các thành viên có kinh nghiệm nghiên cứu định lượng, và nghiên cứu định tính.
- Nhóm nghiên cứu có thể bao gồm các tư vấn độc lập từ các tổ chức khác nhau hoặc cùng một tổ chức. Có mô tả công việc rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên.
- Trưởng nhóm nghiên cứu cam kết tham gia trực tiếp tất cả các hoạt động của nghiên cứu, đặc biệt là việc trực tiếp phân tích số liệu, viết báo cáo và Tóm tắt chính sách;

- Tiến hành công việc nghiên cứu, thực địa theo đúng kế hoạch về thời gian và nhân sự, như đã thống nhất với Oxfam. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi, điều chỉnh nào, phải có sự đồng ý trước của Oxfam.
- Tuân thủ thời hạn chót ấn định theo hợp đồng.

Yêu cầu về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm

- Là chuyên gia nghiên cứu chuyên nghiệp, trưởng nhóm có bằng Tiến sĩ hoặc Thạc sĩ;
- Có chuyên môn sâu và kinh nghiệm (ít nhất 10 năm trở lên) trong lĩnh vực liên quan (đầu tư, kinh tế nông nghiệp, nông nghiệp, xã hội học, thể chế, chính sách công);
- Có kinh nghiệm trong trực tiếp thực hiện, quản lý và tổ chức thực hiện các nghiên cứu chuyên nghiệp, thông thạo trong việc tối ưu hóa các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính trong các nghiên cứu vận động chính sách dựa trên bằng chứng;
- Hiểu biết sâu sắc về công bằng kinh tế, công bằng lương thực, đầu tư công, tư; đầu tư nông nghiệp trong bối cảnh Việt Nam và quốc tế;
- Chia sẻ nguyên tắc tôn trọng và phát huy Quyền, Tiếng nói và Lựa chọn của nông dân trong quá trình thực hiện nghiên cứu;
- Kỹ năng viết Báo cáo nghiên cứu và Khuyến nghị chính sách bằng tiếng Việt và tiếng Anh xuất sắc, sử dụng ngôn ngữ súc tích, khoa học, thuyết phục; có các bài viết trên các tạp chí trong nước và quốc tế là một lợi thế;
- Có tinh thần làm việc chuyên nghiệp, hướng tới kết quả cuối cùng, và đảm bảo chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu;
- Có kinh nghiệm làm việc với Oxfam là một lợi thế.

Các ứng viên (nhóm, cá nhân) quan tâm, gửi Thư và Hồ sơ tới địa chỉ sau:

Bùi Phương Lan
Cán bộ Chính sách và Chiến dịch Công bằng Kinh tế
Email: lan.phuongbui@oxfamnovib.nl

- Thư bày tỏ quan tâm;
- Hồ sơ (Trưởng nhóm và/hoặc các thành viên nhóm nghiên cứu, mô tả vai trò của trưởng nhóm và từng thành viên trong các bước thực hiện chính của nghiên cứu);
- Đề xuất kỹ thuật và kế hoạch tài chính (sơ bộ) mô tả:
 - Phương pháp luận
 - Phương pháp nghiên cứu (gắn với từng đầu ra)
 - Chiến lược thu thập thông tin, lựa chọn địa bàn và chọn mẫu
 - Kế hoạch thực hiện
 - Kế hoạch ngân sách
 - Khung báo cáo (dự kiến)
 - Các trao đổi khác, nếu có.
- Tham khảo các công việc tương tự đã thực hiện (cùng hoặc khác chủ đề)

Thời hạn nộp hồ sơ: 8/11/2015.

PHỤ LỤC I: CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Các vấn đề về nội dung, trọng tâm

Xét điều kiện và đặc thù về địa lý kinh tế, hiện đang có các nhóm tiểu vùng sau được tạm nhóm vào các nhóm vùng địa bàn, trong đó có thể có một số đặc thù chung về đầu tư, và cùng với đó là các hàm ý cho trọng tâm nghiên cứu:

- (ii) Nhóm 1: Miền núi phía bắc có tỷ lệ lớn đồng bào dân tộc ít người sinh sống. Các chính sách và trọng tâm đầu tư cho các tỉnh thành địa phương thuộc vùng này cũng sẽ có những đặc thù khác với các vùng khác trong cả nước. Mặt khác, các địa phương này có sự tiếp cận hạn chế hơn với thị trường, và một tỷ lệ lớn các chính sách và kế hoạch phát triển phụ thuộc vào định hướng, ngân sách và đầu tư của Trung ương. Nhóm này phù hợp với trọng tâm nghiên cứu Vĩ mô, Thể chế.
- (iii) Nhóm 2: Đồng Bằng Sông Hồng, Bắc Trường Sơn, Duyên Hải Miền trung. Mặc dù có những nét không tương đồng về mặt địa lý và điều kiện tự nhiên, nhưng điểm chung của các tiểu vùng này là sự giảm phụ thuộc vào đầu tư và ngân sách của trung ương so với nhóm (i), cũng như quy mô sản xuất, dù nhỏ hơn và manh mún hơn so với nhóm (i) nhưng đa phần cũng vẫn ở quy mô nhỏ và vừa, song sự tiếp cận với thị trường và chuỗi giá trị bắt đầu có, tuy không sâu và đa dạng. Nhóm này phù hợp nghiên cứu cả trọng tâm về vĩ mô, thể chế và vi mô, thị trường
- (iv) Nhóm 3: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ có đặc điểm sản xuất ở quy mô lớn hơn, sự gắn kết với thị trường đã chủ động và ở mức độ bắt đầu sâu sắc hơn, đi kèm với đó là sự tự chủ và ít phụ thuộc vào các nguồn đầu tư của chính phủ (không có nghĩa là vai trò đầu tư là kém quan trọng). Chính sách Vi mô, thị trường là trọng tâm nghiên cứu trên các vùng địa bàn này.

Xét về các khía cạnh và hình thức của đầu tư gắn với trọng tâm là tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và sự tiếp cận hưởng lợi của ND được tính đến trong nghiên cứu này, có thể đi qua một số hình thức đầu tư sau:

- Hạ tầng nhỏ
- Chợ, điểm phân phối
- Hạ tầng thông tin
- Nhân sự, lao động
- Đào tạo, năng lực
- Tín dụng – tiếp cận của các nhóm đối tượng với tín dụng
- Công nghệ, kỹ thuật
- Mô hình, điểm nhấn tận dụng lợi thế so sánh
- Phát triển chuỗi giá trị (NN đầu tư gì, DN đầu tư gì, ND đầu tư gì? Ai hưởng lợi, như thế nào?)
- Hỗ trợ trực tiếp/subsidies

Về đối tượng và mục tiêu của đầu tư, có thể thấy các hình thức đầu tư trực tiếp (on-farm) và gián tiếp (off-farm) đều liên quan tới việc trả lời một loạt các câu hỏi: Nhà nước đầu tư cho ai (cho ND thông qua tổ chức ND, hay cho DN thông qua PPP/doanh nghiệp, hay trực tiếp cho nông dân)? Đầu tư vào nông nghiệp để làm gì? Tác động vào đối tượng nào, khâu nào (trong chuỗi, ngành hàng, hoặc trong cả tổng thể đầu tư cho nông nghiệp)? Phạm vi tác động? Các rủi ro trong đầu tư, (và hiệu ứng, tác động đi kèm), các vấn đề bất công bằng đã được tính tới chưa và xử lý như thế nào? Việc lobby chính sách đầu tư của các nhóm, các địa phương có phải là một thực tế không, nếu có thì diễn ra như thế nào?

Các vấn đề về khái niệm, cách tiếp cận

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong đầu tư có thể xem xét và phân tích trong nghiên cứu này. Có thể đến một số tiếp cận sau:

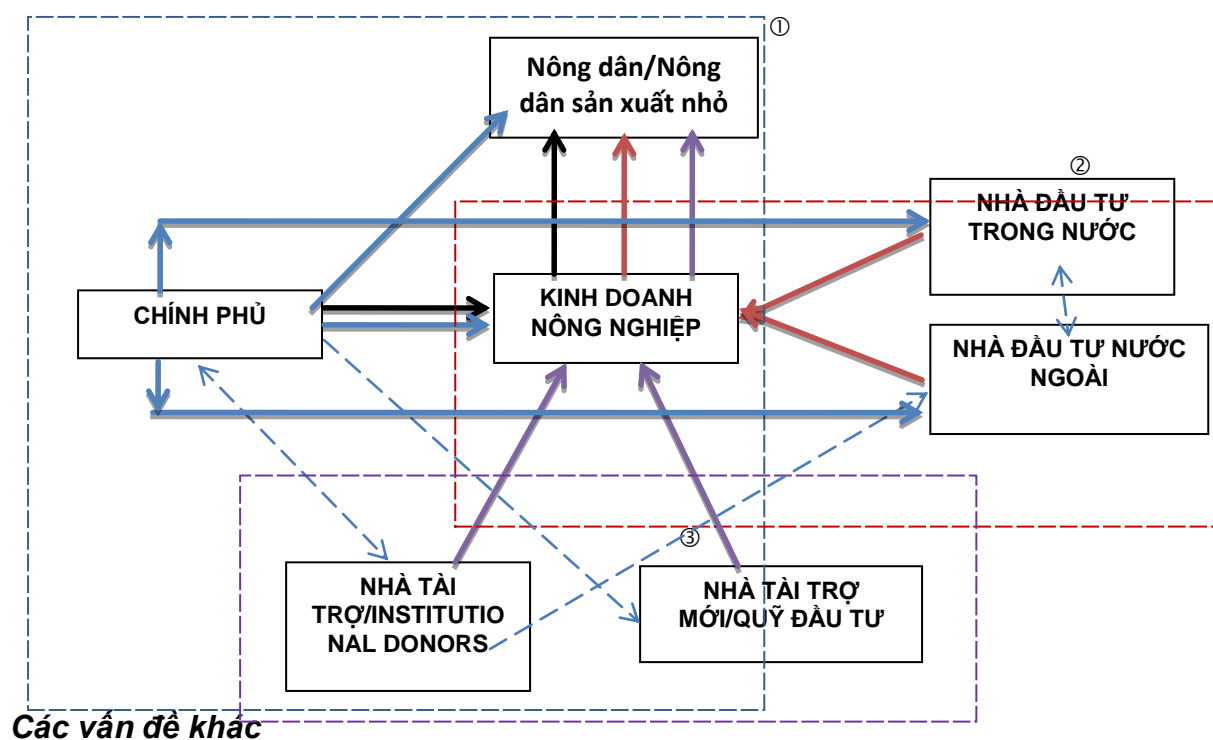
- (i) Tiếp cận trên Quyền và Công bằng cơ hội, cụ thể là Quyền của Nông dân trong tiếp cận và hưởng lợi từ các nguồn và hình thức đầu tư, các dịch vụ và sản phẩm được cung cấp bởi đầu tư (khung phân tích lý thuyết, đánh giá hiện trạng vĩ mô – tổng quan chính sách và hiện trạng vi mô – từ góc nhìn của người dân)

- (ii) Tiếp cận dựa trên thế mạnh, đặc thù của Quốc gia, địa phương
- (iii) Tiếp cận dựa trên phân bổ ngân sách công vs Tối ưu hóa Hiệu quả đầu tư trong việc tạo ra các loại tài sản/vốn (như vốn con người, vốn xã hội, v.v... trên 1 đơn vị đầu vào về tài chính và nguồn lực, trong đó cần đảm bảo xác định phương thức sản xuất nào giảm thiểu được tối đa các tác động từ môi trường bên ngoài và các điều kiện làm cạn kiệt tài nguyên để xác định được giá trị thực của các sản phẩm đầu ra/outputs)¹
- (iv) Tiếp cận theo hướng Dựa vào sự phát triển và định hướng của Thị trường/nhu cầu (Demand/market driven)
- (v) Tiếp cận hướng tới bền vững của hệ thống sản xuất nông nghiệp (sustainability of agriculture production systems)
- (vi) Tiếp cận theo khung được phát triển bởi CFS lấy 10 nguyên tắc trong đầu tư có trách nhiệm trong nông nghiệp làm cơ sở phân tích, đánh giá²

Như đã đề cập ở trên, trước thực trạng đặt ra của vấn đề bất công bằng kinh tế, đặc biệt là trong phân bổ và tiếp cận nguồn lực xã hội, thực trạng sinh kế và sản xuất có phần ảm đạm của nông dân cùng tính dễ tổn thương và các áp lực cùng thách thức đến từ hội nhập kinh tế, dẫn tới sự phân bổ nguồn lực quốc gia, trong đó có đầu tư cho nông nghiệp và nông dân, trở nên phức tạp hơn, một tiếp cận lấy Quyền và Công bằng cơ hội, và sự hưởng lợi trực tiếp của Nông dân trong sự phối hợp với một vài tiếp cận khác ở góc độ kinh tế và hiệu quả đầu tư được cho là sự kết hợp thỏa đáng, nhằm thúc đẩy công bằng xã hội - kinh tế và sự phát triển hiệu quả, bền vững của nền nông nghiệp trong dài hạn. Có một số vấn đề sau đây cần lưu tâm xem xét trong quá trình xây dựng khung phân tích và lý thuyết cho nghiên cứu:

Các chủ thể tham gia/có vai trò và Mối liên hệ

SƠ ĐỒ CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU



Các vấn đề khác

¹ <http://www.fao.org/docrep/003/X9447E/x9447e03.htm>

² <http://www.fao.org/cfs/cfs-home/resaginv/en/>

Các nguyên tắc trong phân bổ, quản lý và giám sát việc thực thi đầu tư và quan niệm, vai trò của người dân

Các nguyên tắc này thường được thể hiện trong các văn bản chính sách pháp luật. Tuy nhiên vẫn còn chưa rõ các nguyên tắc này bao gồm những gì, đạt được thông qua các cách thức gì, biểu hiện ra sao, nông dân có quan niệm như thế nào về mức độ hưởng lợi, hài lòng của họ trong việc các nguyên tắc này được thực thi trong thực tế. Hơn nữa, trong mối quan hệ nhiều bên (giữa một bên là nông dân và các bên khác có thể bao gồm doanh nghiệp, nhà nước, các tổ chức đoàn thể có vai trò hỗ trợ và thúc đẩy...) với các vai trò và lợi ích khác nhau, các nguyên tắc nói trên có thể được các bên thúc đẩy theo những cách khác nhau, với sự tham gia và ảnh hưởng khác nhau về mặt quyền lực và tiếng nói, tạo ra các thực hành và sự hưởng lợi khác nhau trong các điều kiện khác nhau của mỗi tương tác giữa các chủ thể.

Vấn đề tiếp cận, sử dụng, và đánh giá hiệu quả của đầu tư theo quan niệm của người dân

Tiếp cận đầu tư của nông dân với tư cách hộ, hay tư cách xã viên/thành viên trong các tổ chức của nông dân có thể giúp thúc đẩy hiệu quả thực chất của sản xuất kinh doanh, có thể bao gồm các khía cạnh nghiên cứu, phân tích sau:

- Tìm hiểu hiện trạng tiếp cận đầu tư cho sản xuất của nông dân so với nhu cầu ổn định, và/hoặc mở rộng và phát triển sản xuất về quy mô và mức độ chuyên sâu, ở các lĩnh vực, ngành hàng, địa bàn/điều kiện sản xuất canh tác;
- Phân định các hình thức đầu tư và mục đích, từ đó tránh sự chồng chéo và đảm bảo đánh giá được hiệu quả đầu tư;
- Giải pháp tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, trong đó có các giải pháp về cách thức phân bổ và phân bổ lại đầu tư cho các khu vực, các hình thức, các trọng tâm, hoặc 'xử lý' các rào cản đối với sự tiếp cận nguồn đầu tư của nông dân.

Các vấn đề cốt lõi, trong điều kiện đặc thù của nền nông nghiệp, tác động bởi các chính sách phát triển nông nghiệp và bối cảnh thách thức/cơ hội của hội nhập, có liên quan mật thiết tới bài toán đầu tư hiệu quả

Các vấn đề như chuyển dịch cơ cấu lao động, tổ chức lại sản xuất và lao động, tổ chức lại chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, chuẩn hóa, cải thiện chất lượng để tăng cường năng lực cạnh tranh; chống đầu cơ, gian lận thương mại, minh bạch chuỗi giá trị và bảo đảm giá trị công bằng cho giá trị nông sản tại đồng ruộng, Quyền bảo hộ chất lượng sản phẩm, Thương hiệu, Copyrights của ND... có ý nghĩa trong việc đánh giá các hiệu quả hiện thời của đầu tư, và xu hướng tương lai.

Vấn đề phân bổ và quản lý rủi ro

Nhà nước cần tổ chức *một sân chơi công bằng hơn* không chỉ giữa các doanh nghiệp (quốc doanh, tư nhân) mà còn là công bằng hơn cho nông dân với vai trò người chơi – đối tác, trong đó các điều kiện tiếp cận nguồn lực/đầu tư và sự bảo trợ của nhà nước không tạo thêm áp lực lên người dân hiện đang nằm ở nhóm đáy trong phân tầng của xã hội. Kinh nghiệm của Oxfam "*Sáng kiến nông nghiệp bền vững*" là một ví dụ cho thấy gói hỗ trợ của chính phủ cần tính toán đến các điều kiện sản xuất cụ thể của người dân, đảm bảo đồng bộ bốn yếu tố như: (1) Chia sẻ rủi ro (thông qua tín dụng); (2) Chuyển giao rủi ro (thông qua bảo hiểm nông nghiệp với các điều kiện thời tiết bất lợi, dịch bệnh...); (3) Đảo ngược rủi ro (thông qua thúc đẩy tiết kiệm); và (4) giảm thiểu rủi ro (thông qua các công cụ quản trị). Các nghiên cứu khác của Oxfam trong đó ở Việt Nam có nghiên cứu "*Ai được hưởng lợi từ giá gạo tăng*" cũng cho thấy, ngoài sự phân bổ không thỏa đáng và công bằng về lợi ích, phân bổ rủi ro cũng là một thực tế cần tiếp cận, nghiên cứu và có giải pháp thỏa đáng đảm bảo công bằng kinh tế đạt được trong tiếp cận và hưởng lợi của người nông dân khi tham gia vào chuỗi cũng như các liên kết dọc, ngang mà họ là một chủ thể có đóng góp nhiều nhưng cũng phải chịu nhiều rủi ro nhất.

PHỤ LỤC II: OXFAM VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG, CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ, THỨC ĐẦY

Oxfam là một liên minh quốc tế gồm 17 tổ chức cùng phối hợp hoạt động tại 92 quốc gia trên thế giới. Chúng tôi là một phần của phong trào toàn cầu nhằm đem lại tác động lớn hơn trong nỗ lực xóa đói giảm nghèo và đấu tranh cho bình đẳng. Tại Việt Nam, Oxfam là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế hàng đầu hoạt động trong các lĩnh vực phát triển nông thôn, hỗ trợ nhân đạo và giảm thiểu rủi ro thiên tai, phát triển xã hội dân sự và cộng đồng thiểu số, nâng cao vị thế phụ nữ. www.oxfam.org/vietnam

GROW là một trong những chiến dịch lớn của tổ chức Oxfam toàn cầu hướng tới một thế giới đủ no và no đủ. Chiến dịch GROW được tập trung thực hiện tại 20 quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Chiến dịch GROW khởi động ngày 1/6/2011 và sẽ kéo dài hết năm 2015. Ở Việt Nam, trọng tâm của chiến dịch GROW là cải thiện quyền, tiếng nói và lựa chọn của nông dân sản xuất quy mô nhỏ.

Hoạt động tọa đàm và tham vấn chính sách này là một hoạt động nằm trong nỗ lực không ngừng của Oxfam với sự nghiệp vì quyền, tiếng nói và lựa chọn cho người Nông dân, lần này được tổ chức trong khuôn khổ của Chiến dịch GROW tại Việt Nam.

Chương trình Liên kết khối tư nhân là chương trình liên kết và thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân tối đa hóa vai trò và các tác động tích cực về kinh tế xã hội, thực thi đầy đủ và minh bạch cách chính sách quy định của nhà nước và tuân thủ các tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế, và đặc biệt là giảm thiểu các tác động tiêu cực đến kinh tế, xã hội và môi trường. Các chương trình liên kết khối tư nhân nhằm đảm bảo công bằng và lợi ích xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích cho người sản xuất quy mô nhỏ trong các chuỗi giá trị nông nghiệp, nâng cao vai trò kinh tế của phụ nữ, quyền và lợi ích của người lao động trong doanh nghiệp, giảm thiểu các tác động và ô nhiễm môi trường và hệ sinh thái địa phương, bảo tồn tài nguyên và các nguồn lợi sinh kế cho cộng đồng. Thông qua đó, chương trình Liên kết Khối tư nhân nhằm trợ giúp doanh nghiệp nâng cao giá trị sản phẩm, thúc đẩy thị trường tiêu thụ, tạo liên kết chuỗi bền vững, nâng cao tính cạnh tranh hàng hóa và tối đa hóa lợi ích của doanh nghiệp và những người tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm, hướng đến phát triển bền vững. Chương trình Liên kết Khối tư nhân thực hiện thông qua i) thúc đẩy thực hành trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tuân thủ và thực thi pháp luật nhà nước, minh bạch hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, chia sẻ lợi ích và quản lý chuỗi cung ứng, đáp ứng yêu cầu khách hàng; ii) vận động chính sách và tạo dựng môi trường và cơ chế đầu tư kinh doanh thuận lợi nhằm thúc đẩy thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp; iii) liên kết và nâng cao năng lực cho người sản xuất quy mô nhỏ trong các chuỗi giá trị, nâng cao tiếng nói tập thể và kỹ năng đàm phán chia sẻ lợi ích, giảm thiểu rủi ro sản xuất, nâng cao tiếp cận nguồn lực; iv) kết nối và phát triển quan hệ công bằng, minh bạch trong các chuỗi giá trị; v) xây dựng và nhân rộng các mô hình thực hiện trách nhiệm xã hội hiệu quả; vi) kết nối và tìm kiếm nguồn đầu tư nhằm giúp khối kinh tế tư nhân bền vững mô hình kinh doanh tác động xã hội, đảm bảo lợi ích lâu dài và bền vững cho người sản xuất quy mô nhỏ trong chuỗi giá trị cung ứng.

PHỤ LỤC III: CÁC KHÍA CẠNH NGHIÊN CỨU CU THỂ THUỘC 6 CÂU HỎI NGHIÊN CỨU LỚN/CẤU TRÚC BẢO CÁO

1. Tổng quan chính sách đầu tư cho NN đến nay gồm các đặc điểm chính gì về tiếp cận hoạch định chính sách, các chính sách cơ bản, tác động và đánh giá tác động (khung, phương pháp tiếp cận, cách thức)??

Tiếp cận hoạch định chính sách:

Có các tiếp cận nào trong phân bổ đầu tư cho NN trên thế giới, trong khu vực và trong nhóm các nước có nền kinh tế và nông nghiệp tương đồng với VN?

Hiện nay VN đang vận dụng tiếp cận nào trong đầu tư cho NN (gross fixed investment as percentage of GDP??)?

Chính sách và tác động mong đợi

Các chính sách nào được ban hành trong phân bổ ngân sách và đầu tư cho NN?

Tác động được tạo ra về mặt lý thuyết/giả định của các chính sách này là gì?

Định hướng mà các chính sách đó tạo ra trong đầu tư cho Nông nghiệp?

Khung đánh giá nào hiện được vận dụng trong đánh giá tác động của chính sách đầu tư lên các khu vực hoặc đối tượng thụ hưởng chính sách?

2. Hiện trạng phân bổ đầu tư nông nghiệp trong tổng thể và trong các khu vực/lĩnh vực chính như thế nào?

Đầu tư cho Nông nghiệp trong giai đoạn từ đến có đặc điểm như thế nào?

Cơ cấu? Nguyên nhân/giải thích?

Các hình thức, dạng thức (gồm PPP)?

Đặc thù là gì?

Đầu tư công:

- Nhà nước đầu tư cho ai (cho ND thông qua tổ chức ND, hay cho DN thông qua PPP/doanh nghiệp, hay trực tiếp cho nông dân)?
- Tác động vào đối tượng nào, khâu nào (trong chuỗi, ngành hàng, hoặc trong cả tổng thể đầu tư cho nông nghiệp)? Phạm vi tác động?
- Các lĩnh vực chính sách trong đầu tư?³ Các hình thức đầu tư, hỗ trợ?

Đầu tư Tư:

- Đầu tư vào nông nghiệp để làm gì/động cơ gì?
- Các rủi ro trong đầu tư, (và hiệu ứng, tác động đi kèm), các vấn đề bất công bằng đã được tính tới chưa và xử lý như thế nào? Việc lobby chính

³ Tham khảo: The 10 policy areas of the Policy Framework for Investment in Agriculture Investment policy (<http://www.oecd.org/investment/investment-policy/pfi-agriculture.htm>; <http://www.oecd.org/daf/inv/investmentfordevelopment/47637570.pdf>)

- 1.1.1. Chính sách đầu tư
- 1.1.2. Đầu tư thúc đẩy và hỗ trợ (Investment promotion and facilitation)
- 1.1.3. Phát triển hạ tầng (Infrastructure development)
- 1.1.4. Chính sách Thương mại (Trade policy)
- 1.1.5. Phát triển khu vực tài chính/công cụ tài chính (Financial sector development)
- 1.1.6. Nhân lực, nghiên cứu và Phát minh, sáng chế (Human resources, research and innovation)
- 1.1.7. Chính sách Thuế (Tax policy)
- 1.1.8. Quản lý rủi ro (Risk management)
- 1.1.9. Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức và trách nhiệm trong khối Doanh nghiệp (Responsible business conduct)
- 1.1.10. Môi trường (Environment)

sách đầu tư của các nhóm, các địa phương có phải là một thực tế không, nếu có thì diễn ra như thế nào?

3. Hiệu quả của đầu tư cho NN được nhìn nhận, đánh giá như thế nào?

Ai là những đối tượng hưởng lợi?

Quyền tiếp cận tới nguồn đầu tư và sự hưởng lợi của những đối tượng này như thế nào? Các chủ thể khác được hưởng lợi như thế nào?

Thu nhập /khoảng cách giàu nghèo (dịch chuyển kinh tế hộ)

Tiếng nói/ Cơ hội/Quyền của nông dân

Bền vững/Tác động xã hội

4. Tác động tới Nông dân sản xuất nhỏ như thế nào?

Nông dân hiện được tiếp cận và hưởng lợi từ các nguồn đầu tư như thế nào – từ quan điểm của các bên (nhà hoạch định, người thực thi chính sách, doanh nghiệp và nông dân – người hưởng lợi)?

Các điều kiện/yếu tố nào tác động tới sự hưởng lợi của người nông dân đối với các chính sách đầu tư?

Các điều kiện chung/yếu tố cơ bản nào tác động?

Sự tham gia của người dân trong quản lý hiệu quả sử dụng đầu tư như thế nào?

Vấn đề quyền lực và hành vi tương tác giữa các chủ thể: Nông dân và các chủ thể tương tác với nhau như thế nào trong quá trình tiếp cận, sử dụng các nguồn đầu tư => hành vi của các chủ thể và hàm ý chính sách (3 nhóm: HTX với Doanh nghiệp; Nông dân với Nông dân; và Nhóm tự lập không liên kết)

Năng lực hấp thụ đầu tư, quản lý của địa phương?

5. Xu hướng tương lai nào được khái quát cho đầu tư cho NN của Việt Nam?

Bối cảnh nào của hội nhập khu vực và quốc tế có ảnh hưởng tới chính sách và môi trường đầu tư nông nghiệp?

Xu hướng và động lực/động cơ của các chủ thể giữ vai trò chính (key players/influential)

Vi sao có sự chuyển dịch lớn sang đầu tư nông nghiệp và mối liên hệ tới các chính sách đầu tư hiện thời?

Rủi ro gì cho nông dân? Các nhóm? Rủi ro ở khu vực nào, khía cạnh nào là rủi ro nông dân khó chống đỡ và giảm thiểu nhất?

Tính cạnh tranh cho người ND: cạnh tranh trong nước, cạnh tranh trong khu vực và thị trường toàn cầu? Các yếu tố quan trọng có tác động (ITC, social media etc...)

6. Hàm ý chính sách nào được đưa ra từ các kết quả của nghiên cứu?

Tiếp cận nào, phương thức phân bổ/tái phân bổ (tăng hưởng lợi cho ND, giảm rủi ro cho ND) nào đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn phát triển và đầu tư cho NN Việt Nam trong hiện tại và tương lai?

Các lĩnh vực chính sách và điều chỉnh quan trọng nào cần được nhà nước ưu tiên và lưu tâm?

Các giải pháp nào giúp nâng cao sự hưởng lợi của ND với các chính sách đầu tư cho NN theo hướng nào, chính sách gì, như thế nào, khi nào, bằng cách nào?:

Tối ưu hóa các điều kiện, cơ hội

Giảm thiểu rủi ro, tổn thất xã hội (cách tính toán và xử lý chi phí tổn thất xã hội – phân bổ, tái phân bổ đầu tư, trợ cấp khu vực bị thiệt thòi hoặc chịu rủi ro do chính sách của nhà nước hoặc sự chuyển đổi và các rủi ro khác của thị